TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Vĩnh Long, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số nhà 50G, đường H, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số nhà 50G, đường H, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị R.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị R thuận

tình ly hôn[1].

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị R có 01 con chung tên là Nguyễn Minh P, sinh ngày 08/6/2012. Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Minh P cho chị Nguyễn Thị R tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị R nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh P.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ràng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh T.

2.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị R tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị R không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Văn T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0006592, ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn; hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) cho anh Nguyễn Văn T theo biên lai thu tiền nêu trên.

Chị Nguyễn Thị R không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPVL;
- UBND xã Định Thủy,
Huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L

[1] Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01, ngày 16 tháng 8 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.